

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN  
VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP THÔN, BẢN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TUẦN GIÁO**

*(Kèm theo Báo cáo số: 384 /BC-UBND, ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tuần Giáo)*

STT	Tên thôn, bản	Tổng số hộ	Kết quả lấy ý kiến					
			Số hộ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số hộ nhất trí	Tỷ lệ (%)	Số hộ không nhất trí	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Khối Trường Xuân	225	214	95,11	214	95,11	0	0,00
2	Khối Thắng Lợi	220	131	59,55	130	59,09	1	0,45
3	Khối Đồng Tâm	133	80	60,15	80	60,15	0	0,00
4	Khối Đoàn Kết	134	116	86,57	116	86,57	0	0,00
5	Khối Tân Thủy	135	105	77,78	105	77,78	0	0,00
6	Khối 20/7	192	136	70,83	131	68,23	5	2,60
7	Khối Tân Giang	181	151	83,43	151	83,43	0	0,00
8	Khối Huổi Cù	100	73	73,00	73	73,00	0	0,00
9	Khối Sơn Thủy	120	82	68,33	82	68,33	0	0,00
10	Khối Tân Tiến	84	61	72,62	61	72,62	0	0,00
11	Bản Nong Tấu	141	119	84,40	119	84,40	0	0,00
12	Bản Đông	112	94	83,93	94	83,93	0	0,00
13	Bản Lập	137	131	95,62	131	95,62	0	0,00
14	Bản Cuông	167	100	59,88	100	59,88	0	0,00
15	Bản Chá	97	85	87,63	85	87,63	0	0,00
16	Bản Cản	216	156	72,22	156	72,22	0	0,00
17	Bản Cọ	206	125	60,68	125	60,68	0	0,00
18	Bản Sảo	154	140	90,91	140	90,91	0	0,00
19	Bản Nát	143	123	86,01	123	86,01	0	0,00
20	Bản Pha Nàng	179	130	72,63	130	72,63	0	0,00
21	Bản Mạ Khúa	42	40	95,24	40	95,24	0	0,00
22	Bản Nong Liếng	77	67	87,01	67	87,01	0	0,00
23	Bản Minh Thắng	130	83	63,85	83	63,85	0	0,00
24	Bản Chiềng Khoang	140	126	90,00	126	90,00	0	0,00
25	Bản Chiềng Chung	162	162	100,00	162	100,00	0	0,00

STT	Tên thôn, bản	Tổng số hộ	Kết quả lấy ý kiến					
			Số hộ tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số hộ nhất trí	Tỷ lệ (%)	Số hộ không nhất trí	Tỷ lệ (%)
26	Bản Sái Trong	159	136	85,53	136	85,53	0	0,00
27	Bản Sáng	135	86	63,70	86	63,70	0	0,00
28	Bản Cá	114	81	71,05	81	71,05	0	0,00
29	Bản Giảng	87	87	100,00	87	100,00	0	0,00
30	Bản Kệt	153	145	94,77	145	94,77	0	0,00
31	Bản Sái Ngoài	142	132	92,96	132	92,96	0	0,00
32	Bản Phung	173	147	84,97	147	84,97	0	0,00
33	Bản Khá	154	140	90,91	140	90,91	0	0,00
34	Bản Phủ	132	113	85,61	113	85,61	0	0,00
35	Bản Chăn	207	190	91,79	190	91,79	0	0,00
36	Bản Ten	140	105	75,00	90	64,29	15	10,71
37	Bản Giảng	86	75	87,21	75	87,21	0	0,00
38	Bản Bó Giảng	155	110	70,97	110	70,97	0	0,00
39	Bản Củ	118	95	80,51	95	80,51	0	0,00
40	Bản Cang	90	70	77,78	70	77,78	0	0,00
<b>Tổng: 40, khối, bản</b>		<b>5.672</b>	<b>4.542</b>	<b>80,08</b>	<b>4.521</b>	<b>79,71</b>	<b>21</b>	<b>0,37</b>